ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1925 /QĐ-UBND	*Kiến Hải, ngày* 11 *tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4601/QĐ-UBND ngày 02/11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2027 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2027 trên địa bàn xã Kiến Hải".

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn quản lý; tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn về Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Các thôn trên địa bàn xã

- Thông báo rộng rãi Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã để nắm thông tin, tham gia đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2027.

- Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã đăng ký chuyển đổi theo đúng hướng dẫn và diện tích được phân bổ. Tổng hợp nhu cầu đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản của người dân gửi Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường)* theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn thôn dân cư.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng phòng Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố;
- Sở NN và MT;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quyết

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2027

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải)

STT	Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Thời gian chuyển đổi	Ghi rõ vị trí tọa độ GPS của các vùng/diện tích chuyển đổi
		Tổng diện tích (ha)	Đất chuyên trồng lúa (đất trồng lúa 02 vụ)	Đất trồng lúa còn lại		
	Tổng số:	**366,439**	**366,439**		**Năm 2027**	
I	**Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản**	**127,33**	**127,33**			
1	***Khu Tân Phong***					
1.1	Cánh đồng thôn Tân Phong gần nghĩa trang Thái Lai	7,52	7,52			20°44'49.8"N 106°42'17.2"E
1.2	Cánh đồng thôn Lão Phong	5,0	5,0			20°44'49.3"N 106°42'40.5"E
1.3	Cánh đồng thôn Lão Phong gần chùa Hàm Long	5,0	5,0			20°44'02.6"N 106°42'07.1"E
2	***Khu vực Tú Sơn***					
2.1	Cánh đồng thôn Tú Sơn và Lê Xá (thôn 3, 6, 7, 8, 9 xã Tú Sơn cũ)	20	20			20°43'22.7"N 106°43'38.8"E
2.2	Cánh đồng thôn Nãi Sơn và Đại Hải (thôn 1, 4, 5 Tú Sơn cũ)	2,65	2,65			20°43'07.0"N 106°42'59.2"E
3	***Khu vực Đoàn Xá***					

3.1	Cánh đồng thôn Đắc Lộc, Đoan Xá, Đoàn Xá (thôn Đoan Xá 1, Đoan Xá 2, Đoan Xá 4, Đông Xá, Lộc Xá xã Đoàn Xá cũ)	5,54	5,54			20°42'37.3"N 106°41'44.0"E
3.2	Cánh đồng thôn Đắc Lộc, Đoan Xá, Đoàn Xá (thôn Đoan Xá 1, Đoan Xá 2, Đoan Xá 4, Đông Xá, Lộc Xá xã Đoàn Xá cũ)	1,15	1,15			20°42'45.0"N 106°41'42.5"E
3.3	Cánh đồng thôn Đắc Lộc (thôn Đông Xá xã Đoàn Xá cũ)	5,17	5,17			20°42'14.4"N 106°42'30.2"E
3.4	Cánh đồng thôn Đoan Xá (gần trại chăn nuôi lợn ông Vũ Văn Hóa)	6	6			20°42'54.4"N 106°41'46.7"E
4	***Khu vực Đại Hợp***					
4.1	Cánh đồng thôn Đại Lộc (phía sau Nghĩa Trang nhân dân Đại Lộc)	39,7	39,7			20°42'22.2"N 106°42'45.3"E
4.2	Cánh đồng thôn Đại Lộc (đối diện Trạm Bơm nước Đại Hợp)	11	11			20°42'13.4"N 106°42'50.4"E
4.3	Cánh đồng thôn Quần Mục (giáp với thôn Việt Tiến 2 xã Đại Hợp cũ)	18,6	18,6			20°41'41.5"N 106°43'20.6"E
II	**Trồng cây lâu năm**	**0**				
III	**Trồng cây hàng năm**	**239,109**				
1	***Khu Tân Phong***					
1.1	Cánh đồng thôn Tân Phong cuối đường Thái Lai	2,7	2,7			20°44'59.8"N 106°42'11.8"E

1.2	Cánh đồng thôn Lão Phong	5,1	5,1			20°44'49.3"N 106°42'40.5"E
1.3	Cánh đồng thôn Kính Trực gần Trạm y tế Tân Phong cũ	9,48	9,48			20°44'15.5"N 106°42'47.9"E
1.4	Cánh đồng thôn Kính Trực giáp Thôn Tân Phong	12	12			20°44'36.3"N 106°42'55.0"E
1.5	Cánh đồng thôn Tân Phong	4,25	4,25			20°44'28.2"N 106°43'05.2"E
1.6	Cánh đồng thôn Lão Phong sau nghĩa trang Lão Phong	7,71	7,71			20°43'25.8"N 106°42'27.4"E
1.7	Cánh đồng thôn Lão Phong gần vườn an lạc	3,35	3,35			20°43'23.7"N 106°42'01.9"E
1.8	Cánh đồng thôn Lão Phong, cánh đồng Lão Phong 2 cũ	0,937	0,937			20°44'02.9"N 106°42'12.7"E
1.9	Cánh đồng thôn Lão Phong sau Trường tiểu học Tân Phong cũ	3,24	3,24			20°44'09.1"N 106°42'14.0"E
1.10	Cánh đồng thôn Lão Phong gần chùa Hàm Long	8,8	8,8			20°44'02.6"N 106°42'07.1"E
2	***Khu vực Tú Sơn***					
2.1	Cánh đồng thôn Tú Sơn và Lê Xá (thôn 3,6,7, 8, 9 xã Tú Sơn cũ)	29,8	29,8			20°43'22.7"N 106°43'38.8"E
2.2	Cánh đồng thôn Nãi Sơn và Đại Hải (thôn 1, 4, 5 Tú Sơn cũ)	5,61	5,61			20°43'06.6"N 106°42'48.1"E
2.3	Cánh đồng màu thôn Tú Sơn, Đại Hải và Nãi Sơn (thôn 1, 2, 3, 4, 5 xã Tú Sơn cũ)	49,3	49,3			20°42'45.4"N 106°43'07.2"E
2.4	Cánh đồng màu thôn Tú Sơn, Đại Hải và Nãi Sơn	9,22	9,22			20°42'47.0"N 106°42'55.6"E

	(thôn 1, 2, 3, 4, 5 xã Tú Sơn cũ)					
2.5	Cánh đồng thôn Nãi Sơn và thôn Tú Sơn (thôn 3 xã Tú Sơn cũ)	0,832	0,832			20°43'16.1"N 106°43'12.1"E
2.6	Cánh đồng thôn Nãi Sơn và Đại Hải (thôn 1, 5 xã Tú Sơn cũ)	8,33	8,33			20°42'57.4"N 106°42'44.3"E
2.7	Cánh đồng thôn Đại Hải (thôn 4, 5 xã Tú Sơn cũ)	3,73	3,73			20°42'46.4"N 106°42'32.3"E
2.8	Cánh đồng thôn Nãi Sơn, Đại Hải, Tú Sơn (thôn 1, 3, 4 xã Tú Sơn cũ)	7,63	7,63			20°42'49.2"N 106°42'31.5"E
2.9	Cánh đồng thôn Nãi Sơn, Đại Hải (thôn 1,4,5 xã Tú Sơn cũ)	11,6	11,6			20°43'01.9"N 106°42'21.6"E
2.10	Cánh đồng thôn Tú Sơn (thôn 3 xã Tú Sơn cũ)	1,1	1,1			20°42'54.7"N 106°43'44.3"E
2.11	Cánh đồng thôn Tú Sơn, Đại Hải (thôn 3, 5 xã Tú Sơn cũ)	2,54	2,54			20°42'42.9"N 106°43'30.1"E
2.12	Cánh đồng thôn Đại Hải (thôn 5 xã Tú Sơn cũ)	0,92	0,92			20°42'37.5"N 106°43'27.4"E
3	***Khu vực Đoàn Xá***					
	Cánh đồng thôn Lộc Xá (thôn Đoàn Xá 1, Lộc Xá xã Đoàn Xá cũ)	4,42	4,42			20°42'47.2"N 106°41'45.2"E
4	***Khu vực Đại Hợp***					
4.1	Cánh đồng Đầm Ủi thôn Đại Lộc (thôn Đại Lộc 4 xã Đại Hợp)	4,70	4,70			20°42'26.2"N 106°42'24.0"E
4.2	Cánh đồng thôn Quần Mục	6,74	6,74			20°41'48.4"N 106°43'42.5"E

4.3	Cánh đồng đường nhựa từ thôn Đại Hợp đến thôn Đông Tác phía bên trái (thôn Đông Tác 1, 2 xã Đại Hợp cũ)	3,17	3,17			20°41'29.9"N 106°42'52.6"E
4.4	Cánh đồng đường nhựa từ thôn Đại Hợp đến thôn Đông Tác phía bên phải (thôn Đông Tác 1, 2 xã Đại Hợp cũ)	12,8	12,8			20°41'27.9"N 106°42'50.3"E
4.5	Cánh đồng đường Thanh Niên thôn Quần Mục	19,1	19,1			20°41'51.0"N 106°43'25.5"E